

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 32/2008/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2008

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	
Số	4226
Ngày	24/03
Chuyên	
Lưu	

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác về các lĩnh vực: mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch, chất lượng giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; quy chế thi, tuyển sinh; hệ thống văn bằng, chứng chỉ; cơ sở vật chất và thiết bị trường học; quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Các định hướng, phương hướng, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật;

b) Phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm của toàn ngành; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm; các đề án, dự án và chương trình quốc gia về lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Phê duyệt quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng; điều lệ trường đại học, quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục; quy định thủ tục thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia tách, giải thể trường đại học; quy định tiêu chí xây dựng các trường đại học đạt tiêu chuẩn quốc tế, trường đại học trọng điểm, trường đại học nghiên cứu; quyết định thành lập, đổi tên, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia tách, giải thể trường đại học; cho phép thành lập trường đại học tư thục;

d) Quyết định cơ cấu đào tạo, cơ cấu đầu tư và các chính sách về đảm bảo chất lượng đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cho các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu khoa học;

đ) Ban hành tiêu chuẩn, thủ tục và thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức giám đốc, phó giám đốc đại học quốc gia, đại học, học viện, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường đại học theo quy định của pháp luật.

3. Ban hành quyết định, chỉ thị, thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về giáo dục và đào tạo đã được ban hành; chỉ đạo thực hiện các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục và đào tạo; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; hướng dẫn, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức khác và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

5. Ban hành chương trình giáo dục và đào tạo:

a) Ban hành chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; khung chương trình, khối lượng kiến thức đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ;

b) Chỉ đạo việc đổi mới chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ thông đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên, các trung tâm tin học, ngoại ngữ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong phạm vi cả nước; thanh tra, kiểm tra các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học, học viện, đại học trong việc thực hiện chương trình và quy chế đào tạo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thanh tra, kiểm tra các cơ sở đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong việc thực hiện quy chế đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

6. Ban hành danh mục ngành đào tạo đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học, học viện, đại học; quy định quy trình, điều kiện, hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo mới và mở ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cho các trường đại học, học viện, đại học, mở ngành đào tạo tiến sĩ cho các viện nghiên cứu khoa học.

7. Ban hành điều lệ, quy chế trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường dự bị đại học, trường cao đẳng và các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; ban hành quy định tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mầm non, phổ thông.

8. Ban hành tiêu chí phát triển giáo dục; tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; quy định về công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra thực hiện phổ cập giáo dục theo quy định của pháp luật.

9. Quy định việc biên soạn, thẩm định, duyệt, xuất bản, in và phát hành sách giáo khoa, giáo trình; chỉ đạo việc xây dựng giáo trình điện tử, thư viện điện tử, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia; tổ chức biên soạn, xét duyệt các giáo trình sử dụng chung cho các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học theo các khối, ngành, chuyên môn.

10. Ban hành các quy chế thi và tuyển sinh, chế độ cử tuyển; tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục; quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; quy định về điều kiện thành lập, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; quy định chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục ở từng cấp học và trình độ đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; chỉ đạo kiểm định chất lượng giáo dục.

11. Quy định điều kiện xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học; điều kiện, trình tự, thủ tục cấp văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống giáo dục quốc dân; quy định về mẫu văn bằng, chứng chỉ; quy định về việc in và quản lý cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ; quy định việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam.

12. Hợp tác quốc tế:

a) Đàm phán, ký kết, gia nhập và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo ủy quyền của Chính phủ; ký kết, tham gia các chương trình, dự án hợp tác về giáo dục và đào tạo với các nước, các vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đàm phán, ký kết các thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo công tác phát triển và dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài; quy định về quản lý các cơ sở giáo dục và đào tạo nước ngoài và cơ sở giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách, cơ chế đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo nước ngoài và các cơ sở giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chủ trì tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về giáo dục và đào tạo sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý đào tạo với nước ngoài:

a) Ban hành các quy chế quản lý học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh Việt Nam học tập tại nước ngoài (bao gồm: học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh Việt Nam đi học bằng các nguồn ngân sách nhà nước và đi học tự túc); quy chế quản lý chuyên gia giáo dục của Việt Nam tại nước ngoài; các quy chế quản lý học sinh, sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu sinh, nhà khoa học là người nước ngoài nghiên cứu, giảng dạy, học tập tại Việt Nam;

b) Quy định về trình tự, thủ tục, điều kiện thành lập, đình chỉ, giải thể và quy chế tổ chức, hoạt động đối với các tổ chức dịch vụ và tư vấn cho người Việt Nam đi học tại nước ngoài;

c) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hợp tác đào tạo với nước ngoài và các tổ chức quốc tế;

d) Thống kê, xây dựng dữ liệu thông tin, cung cấp thông tin về lĩnh vực đào tạo với nước ngoài;

đ) Tổ chức các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ việc liên doanh, liên kết giữa các cơ sở giáo dục và đào tạo của Việt Nam với các cơ sở giáo dục và đào tạo của nước ngoài; giữa các cơ sở giáo dục và đào tạo của nước ngoài với các cơ sở giáo dục và đào tạo của Việt Nam.

14. Về học phí, học bổng và chính sách đối với người học:

Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn thực hiện cơ chế thu, sử dụng học phí đối với tất cả các loại hình nhà trường, chính sách học bổng từ ngân sách nhà nước và các chính sách khác đối với người học theo quy định của pháp luật.

15. Về cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em:

a) Xây dựng, công bố theo thẩm quyền tiêu chuẩn cơ sở hoặc xây dựng và đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, thiết bị trường học và vệ sinh học đường phù hợp với yêu cầu của giáo dục và đào tạo; xây dựng, công bố theo thẩm quyền tiêu chuẩn cơ sở hoặc xây dựng và đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn quốc gia về đồ chơi trẻ em đảm bảo phù hợp với yêu cầu giáo dục và tâm sinh lý lứa tuổi trẻ em; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra các trường, cơ sở giáo dục trong việc trang bị, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị trường học, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

16. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

17. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, cơ chế về đào tạo theo nhu cầu xã hội.

18. Quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ.

19. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ, bao gồm:

a) Xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện đề án sau khi được phê duyệt;

b) Bổ nhiệm các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, kế toán trưởng của doanh nghiệp nhà nước chưa cổ phần hóa;

c) Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước chưa cổ phần hóa.

20. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội và tổ chức phi Chính phủ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong phạm vi cả nước hoặc liên tỉnh:

a) Công nhận ban vận động thành lập hội, tổ chức phi Chính phủ; có ý kiến bằng văn bản với Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

c) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ theo quy định của pháp luật.

21. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục và đào tạo trong ngành và xã hội.

22. Về kiểm tra, thanh tra:

a) Hướng dẫn và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật do các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, giám đốc các đại học quốc gia, các đại học, học viện, hiệu trưởng trường đại học, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành trái với các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

đ) Thực hành tiết kiệm và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật;

e) Xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

23. Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Bộ theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; ban hành các quy định về phân cấp quản lý đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc Bộ quản lý.

24. Tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

25. Quản lý ngạch viên chức giáo dục và đào tạo:

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo; xây dựng và ban hành định mức biên chế sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ;

b) Chỉ đạo tổ chức thi nâng ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo từ ngạch viên chức lên ngạch viên chức chính, từ ngạch viên chức chính lên ngạch viên chức cao cấp theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ; ban hành cơ cấu ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo; chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông; tiêu chuẩn người đứng đầu các

cơ sở giáo dục và đào tạo mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng; quy chế đánh giá viên chức; quy định về nội dung, hình thức tuyển dụng viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù về đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định của pháp luật; ban hành chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

đ) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tặng thưởng các danh hiệu vinh dự cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định của pháp luật.

26. Quản lý về tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở các đơn vị thuộc Bộ quản lý; xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo để Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành; ban hành tiêu chuẩn Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

27. Quản lý tài chính và tài sản:

a) Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, triển khai các dự án đầu tư cho giáo dục và đào tạo thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo trình Chính phủ; quyết định việc phân bổ ngân sách giáo dục và đào tạo đối với phần dự toán ngân sách thuộc Bộ sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra kinh phí chi thực hiện chương trình, mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo trong phạm vi ngân sách được giao.

28. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

4. Vụ Giáo dục Mầm non.
5. Vụ Giáo dục Tiểu học.
6. Vụ Giáo dục Trung học.
7. Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp.
8. Vụ Giáo dục Đại học.
9. Vụ Giáo dục dân tộc.
10. Vụ Giáo dục thường xuyên.
11. Vụ Giáo dục Quốc phòng.
12. Vụ Công tác học sinh, sinh viên.
13. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
14. Vụ Hợp tác quốc tế.
15. Vụ Pháp chế.
16. Thanh tra.
17. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.
18. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục.
19. Cục Công nghệ thông tin.
20. Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em.
21. Cục Đào tạo với nước ngoài.
22. Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh.
23. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
24. Học viện Quản lý giáo dục.
25. Trường Cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh.
26. Báo Giáo dục và Thời đại.
27. Tạp chí Giáo dục.

Văn phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra, Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh và các cục được thành lập phòng.

Tại Điều này, các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 22 là các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 23 đến khoản 27 là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp hiện có còn lại.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCB (10b). M **320**.



Nguyễn Tấn Dũng